TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 167/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 trú tại số 335/11F đường Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và chị Trần Thị D, sinh năm 1984 trú tại số 335/11F đường Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyển số 01/2007 ngày 24/10/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị D không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Dương M, sinh ngày 28/6/2008 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 20/4/2012. Giao hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng {hai con là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng} kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Anh V phải chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị D phải chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028355 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh V và chị D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường 16, Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền